TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/KDTM-ST
Ngày: 17-9-2019.
V/v: *Tranh chấp hợp đồng mua bán*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội Thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Thanh Vũ

2/ Ông Nguyễn Văn Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh Thương mại thụ lý số: 05/2019/KDTM-ST, ngày 03 tháng 6 năm 2019.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 166/2019/QĐ-ST, ngày 14/8/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn X

Địa chỉ: Số X, Ấp H, xã N, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Khánh Mỹ Linh, chức vụ: Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn V sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 12 Đường X, phường Y, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Bị đơn: Ông Đoàn Văn Ph – Chủ Cửa Hàng Vật Liệu Xây Dựng T (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thới Bình 1, xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa đại diện Công ty X ông Huỳnh Văn Vũ trình bày*:* Vào ngày 02/01/2018, Công ty X có ký hợp đồng mua bán xi măng số 176/2018/HĐMB-KTT với ông Đoàn Văn Ph – Chủ Cửa Hàng Vật Liệu Xây Dựng T. Ngày 22/3/2018 Công ty X giao lô hàng đầu tiên cho ông Phục với số tiền 33.540.000 đồng và tiếp tục giao hàng

trong các lần tiếp theo. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn nhiều lần vi phạm hợp đồng không thánh toán tiền hàng cho Công ty X. Kể từ ngày 25/6/2018, Công ty X không tiếp tục giao hàng cho ông Phục nữa, yêu cầu ông Phục thanh toán tiền hàng còn nợ cho Công ty X. Căn cứ theo biên bản đối chiếu công nợ vào ngày 01/02/2019, ông Đoàn Văn Phcòn nợ Công ty X số tiền 46.080.000 đồng nhiều lần Công ty yêu cầu ông Phục trả số nợ này nhưng ông Phục không chịu thực hiện. Nay Công ty TNHH Khai Thiên Tân yêu cầu ông Đoàn Văn Phphải trả số nợ gốc 46.080.000 đồng và phải chịu lãi suất 1.5%/tháng, kể từ ngày 28/6/2018 đến ngày 17/9/2019 với số tiền 10.368.000 đồng. Tổng số tiền ông Đoàn Văn Phphải trả cho Công ty X là 56.448.000 đồng.

Bị đơn ông Đoàn Văn Ph – Chủ Cửa Hàng Vật Liệu Xây Dựng T: Từ khi tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên hợp công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông Phục không có mặt theo giấy triệu tập cũng không nêu lý do vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ theo hợp đồng mua bán, đây là tranh chấp về Kinh doanh Thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ nơi bị đơn có trụ sở và đăng ký Kinh doanh để giải quyết. Căn Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.2] Bị đơn được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy, trong khoảng thời gian từ ngày 02/01/2018 bị đơn có ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty X. Theo hợp đồng Công ty X cung cấp các mặt hàng xi măng, gạch ống, gạch thẻ…phía Công ty Thiên Tân cũng đã giao hàng nhiều lần cho ông Đoàn Văn Phnhưng ông Phục vi phạm nghĩa vụ thánh toán tiền hàng cho Công ty, nên Công ty không tiếp tục giao hàng và yêu cầu ông Phục trả xong nợ mới tiếp tục giao hàng, nên Công ty không có lỗi trong quá trình thực hiện hợp đồng với ông Phục. Trên cơ sở đó, Công ty X khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông Đoàn Văn Phphải thanh toán tiền nợ từ hợp đồng mua bán cho Công ty X là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét quá trình thực hiện hợp đồng mua bán, hai bên có xác nhận và đối chiếu công nợ vào ngày 01/02/2019, phía bị đơn còn nợ Công ty X số tiền gốc 46.080.000 đồng, nên buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền này cho nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu tính lãi suất 1,5%/tháng trên số tiền chậm trả của nguyên đơn đối với bị đơn. Căn cứ theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng mua bán nếu bên thanh toán chậm trả tiền cho bên bán kể từ ngày thứ 16 trở đi thì bên

bán có quyền tính lãi quá hạn 1.5%/tháng cho đến khi trả dứt nợ cho bên bán. Xét thỏa thuận này là do các bên tự nguyện giao kết, do đó bên vi phạm sẽ chịu mức lãi suất 1.5%/tháng là đúng với thỏa thuận và phù hợp quy định của pháp luật, nên Tòa án chấp nhận. Thời gian tính lãi suất kể từ ngày 28/6/2018 đến ngày 17/9/2019 (ngày xét xử sơ thẩm) là 14 tháng 20 ngày được làm tròn 15 tháng. Lãi suất được tính như sau: Số nợ gốc 46.080.000 đồng x 1.5%/tháng x 15 tháng = 10.368.000 đồng.

[4] Tổng số tiền vốn và lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 46.080.000 đồng tiền gốc+ 10.368.000 đồng tiền lãi = 56.448.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên, Hội đồng xét xử.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 30; Điều 35; Điều 227; Điều 245 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 24; Điều 50; Điều 55, Điều 306 và Điều 317 Luật Thương mại 2005;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn X về việc tranh chấp hợp đồng mua bán với ông Đoàn Văn Ph – Chủ Cửa Hàng Vật Liệu Xây Dựng T.

2. Buộc ông Đoàn Văn Ph phải trả cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn X số tiền 56.448.000 đồng.

3. Lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải nộp 3.000.000 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp 1.500.000 đồng theo biên lai số 001566 ngày 29/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

5. Quyền kháng cáo: Tuyên án công khai nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND TP Cần Thơ;*
- *VKSND H Cờ Đỏ;*
- *Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;*
- *Lưu (HS – 2 bản).*

Nguyễn Đăng Khoa